TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/DS-ST
Ngày: 31/8/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đỗ Duy Hừng**
2. Ông **Lê Văn Thành**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:*** *không tham gia phiên tòa*.
Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T** sinh năm: 1972
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P** sinh năm: 1981
Bà **Đinh Thị Th** sinh năm: 1975
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh P: Bà Đinh Thị Th, sinh năm: 1975. Cùng địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã M, huyện D, tỉnh Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 8 năm 2018).

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Phạm Thị T trình bày: Bà và vợ chồng ông Nguyễn Thanh P, bà Đinh Thị Th là hàng xóm với nhau nên vợ chồng ông P, bà Th có tham gia góp hụi do bà làm chủ hụi đối với các dây hụi như sau:

- Dây hụi 1: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày ngày 29 tháng 9 năm 2015 âm lịch, có 23 phần, 23 hụi viên tham gia, thỏa thuận một tháng khui hụi một kỳ ai bỏ thăm cao được lãnh hụi, vợ chồng ông P bà Th mỗi người tham gia 01 phần, đến tháng 9 năm 2017 âm lịch là hụi mãn. Phần thứ nhất ông P đã trúng thăm lĩnh hụi kỳ thứ hai vào tháng 10 năm 2015 âm lịch với số tiền là 30.610.000

đồng (đã trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng), ông P đã đóng được 08 kỳ hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ số tiền là 22.000.000 đồng. Phần thứ hai bà Th đã trúng thăm lĩnh hụi kỳ thứ 4 vào tháng 12 năm 2015 âm lịch với số tiền là 30.000.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng), bà Th đã đóng được 08 kỳ hụi chết, còn nợ lại 11 kỳ số tiền là 22.000.000 đồng. Dây hụi này ông P nợ bà 22.000.000 đồng, bà Th nợ bà 22.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày ngày 30 tháng 9 năm 2015 âm lịch, có 24 phần, 23 hụi viên tham gia, thỏa thuận một tháng khui hụi một kỳ ai bỏ thăm cao được lãnh hụi, vợ chồng ông P bà Th mỗi người tham gia 01 phần, đến tháng 9 năm 2017 âm lịch là hụi mãn. Phần thứ nhất ông P đã trúng thăm lĩnh hụi kỳ thứ 7 vào tháng 3 năm 2016 âm lịch với số tiền là 33.950.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng), ông P đã đóng được 05 kỳ hụi chết, còn nợ lại 12 kỳ số tiền là 24.000.000 đồng. Phần thứ hai bà Th đã trúng thăm lĩnh hụi kỳ thứ 4 vào tháng 12 năm 2015 âm lịch với số tiền là 30.000.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng), bà Th đã đóng được 08 kỳ hụi chết, còn nợ lại 12 kỳ số tiền là 24.000.000 đồng. Dây hụi này ông P nợ bà 24.000.000 đồng, bà Th nợ bà 24.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày ngày 10 tháng 7 năm 2016 âm lịch, có 21 phần, 19 hụi viên tham gia, thỏa thuận một tháng khui hụi một kỳ ai bỏ thăm cao được lãnh hụi, bà Th tham gia 01 phần, đến tháng 3 năm 2018 âm lịch là hụi mãn. Bà Th đã trúng thăm lĩnh hụi kỳ thứ 2 vào tháng 8 năm 2016 âm lịch với số tiền là 45.200.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng cho chủ hụi 1.500.000 đồng), bà Th đã đóng được 01 kỳ hụi chết, còn nợ lại 18 kỳ số tiền là 54.000.000 đồng.

Tổng cộng ông P nợ bà 02 dây hụi số tiền 46.000.000 đồng, bà Th nợ bà 03 dây hụi số tiền 100.000.000 đồng. Bà yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả số tiền nợ hụi là 46.000.000 đồng, bà Đinh Thị Th trả số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng cho bà mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại các tờ tự khai ngày 20 tháng 6 năm 2018, các biên bản hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2018 và 16 tháng 8 năm 2018 bị đơn ông Nguyễn Thanh P, bà Đinh Thị Th thống nhất trình bày: Ông bà thống nhất với phần trình bày của bà Phạm Thị T về việc ông bà có tham gia các dây hụi do bà T làm chủ hụi như bà T trình bày. Ông bà xác định còn nợ tiền hụi bà T số tiền tổng cộng 146.000.000 đồng, trong đó ông P nợ 46.000.000 đồng, bà Th nợ 100.000.000 đồng, ông bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xuất phát từ việc tham gia góp hụi và yêu cầu của bà Phạm Thị T là yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh P, bà

Đinh Thị Th trả tiền nợ hụi do đó xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng góp hụi" là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa bà Phạm Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Thanh P, bà Đinh Thị Th thực tế có xảy ra quan hệ góp hụi với nhau đều được hai bên thừa nhận thể hiện qua các "giấy giao tiền hụi" ngày 29 tháng 10 năm 2015, ngày 29 tháng 12 năm 2015, ngày 30 tháng 12 năm 2015, ngày 10 tháng 8 năm 2016 có chữ ký tên của ông P, bà Th do bà T cung cấp. Nội dung các giấy giao tiền hụi thể hiện ông P, bà Th có tham gia các dây hụi như trên và ông P, bà Th cũng đã nhận đủ tiền hụi khi bỏ thăm trúng hụi. Tại phiên tòa bà Th thừa nhận bà và ông Phương còn nợ tiền hụi bà T tổng cộng 146.000.000 đồng, trong đó ông Phương nợ 46.000.000 đồng, bà Th nợ 100.000.000 đồng. Ông Phương, bà Th đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ. Bà T không đồng ý, bà yêu cầu ông Phương, bà Th trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy ông Phương, bà Th đã nhận được quyền của mình là được bà T giao tiền khi trúng thăm được lãnh tiền hụi thì phải có nghĩa vụ đóng lại hụi chết cho bà T nhưng đến nay ông P, bà Th vẫn chưa trả đủ tiền nợ hụi cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó cần buộc ông Phương trả bà T số tiền nợ hụi 46.000.000 đồng mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Th trả bà T số tiền nợ hụi 100.000.000 đồng mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P và bà Đinh Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

1.1 Buộc ông Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ trả bà Phạm Thị T số tiền nợ hụi là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng), mỗi tháng trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tháng sau cùng trả 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

1.2 Buộc bà Đinh Thị Th phải có nghĩa vụ trả bà Phạm Thị T số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mỗi tháng trả 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.3 Nếu ông P và bà Th vi phạm thời trả như trên thì bà T có quyền yêu cầu ông P và bà Th trả số tiền trên làm 01 lần.

Kể từ ngày bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh P, bà Đinh Thị Th chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

2.2 Bà Đinh Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.3 Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08897 ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ